

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211, Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 258/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Phạm Vũ D, sinh năm 1981; địa chỉ thường trú: số 325 Lô H, chung cư X, Phường X, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ tạm trú: 7A204 X, xã X, huyện X;

- Bà Nguyễn Thị Hoàng L, sinh năm 1980; địa chỉ thường trú: số 325 Lô H, chung cư X, Phường X, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ tạm trú: 7A204/1 X, xã X, huyện X;

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Ông Phạm Vũ D và bà Nguyễn Thị Hoàng L yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận của ông bà về việc thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Hoàng L và ông Phạm Vũ D thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết số 29, quyển số 01-2006 do Ủy ban nhân dân xã Hải Phú, huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định cấp, đăng ký ngày 30/5/2006 không còn giá trị.

b. Về con chung: có 02 con chung là trẻ Phạm Vũ Nguyễn H, nam, sinh ngày: 30/3/2008 và trẻ Phạm Vũ P, nam, sinh ngày: 23/7/2012. Giao 02 trẻ H và P cho bà L là mẹ ruột nuôi dưỡng. Ông D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi trẻ là 2.500.000 đồng/tháng, tổng cộng là 5.000.000 đồng/tháng/2 trẻ.

Ông Phạm Vũ D cấp dưỡng nuôi 02 con 5.000.000 (năm triệu) đồng vào ngày 01 dương lịch hàng tháng, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 01/01/2022 cho đến khi phát sinh căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Ghi nhận việc bà L không yêu cầu ông D chịu tiền lãi trong trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Ông D được quyền thăm nom con, không ai được cản trở Ông D thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Về lệ phí: bà Nguyễn Thị Hoàng L và ông Phạm Vũ D chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà Nguyễn Thị Hoàng L và ông Phạm Vũ D đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0019529 ngày 02/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- UBND xã Hải Phú, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

### **THẨM PHÁN**

**Trần Thị Vũ Vân**

